

Số: 225/2020/QĐST - HNGĐ

Vũng Liêm, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 277/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020.

- Nguyên đơn: Anh **Trần Hữu N**, sinh năm: 1985.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Kiều T**, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện V, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **11** tháng **8** năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **11** tháng **8** năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hữu N và chị Lê Thị Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Hữu N và chị Lê Thị Kiều T thống nhất giao 02 con chung là cháu Trần Ngọc Thiện N1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 và Trần Ngọc Thiện N2, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2017 cho chị Lê Thị Kiều T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Trần Hữu N không phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Trần Ngọc Thiện N1 và Trần Ngọc Thiện N2.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh Trần Hữu N và chị Lê Thị Kiều T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí sơ thẩm:

Anh Trần Hữu N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008318 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Hoàn trả lại cho **anh Trần Hữu N** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Chị Lê Thị Kiều T không phải nộp án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND **xã Q;**
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương